

Cước ấn định chỉ tạm thời giải quyết một vài trường hợp đặc biệt như phục vụ chống lụt, mít tinh v.v....

1 tháng	20%
3 tháng	45%
6 tháng	60%
9 tháng	70%
trên 9 tháng	100%

Tính theo đơn vị tháng, không đủ 1 tháng cũng tính 1 tháng.

Thuê bao phải trả tiền thuê giấy, tiền mắc giấy, tiền gỗ giấy và 20% quản lý phí.

**Điều 62. — Thuê cột đèn mắc giấy :**

Cột gỗ, cột tre, lưỡng mỗi cột mỗi tháng 300 đ  
Cột sắt, ciment — 200 đ

Ngoài khu vực kinh doanh trên 1 đường cột có nhiều thuê bao đi chung, những thuê bao sử dụng chung cột sẽ chia nhau dài thọ về chi phí tu sửa, nhân công vật liệu cộng thêm 20% quản lý phí.

**Điều 63. — Trồng nom tổng đài tư :**

Tổng đài từ 2 đến 10 số	3.000 đ
trên 10 — 20 —	4.500,
— 20 — 50 —	7.500,
— 50 — 100 —	10.000,

**Điều 64. — Trồng nom máy điện thoại tư :**

Mỗi máy mỗi tháng 2.000 đ

Các bộ phận cần phải thay tinh riêng theo giá của bưu điện cộng thêm 20% quản lý phí.

**Điều 65. — Trồng nom máy nhánh tư :** (kể cả đường giấy nhánh trong phạm vi 200m) 2.500đ.

Ngoài phạm vi 200m tính thêm cứ 100m : 100đ một tháng.

**Điều 66. — Danh bạ điện thoại :** mỗi máy chính được phát một quyển không tính tiền.

Nếu lấy thêm sẽ tính theo giá thành của bưu điện cộng thêm 20% quản lý phí.

#### CHƯƠNG IV.

##### CƯỚC ĐIỆN THOẠI ĐƯỜNG DÀI

**Điều 67. — Điện thoại gọi số :**

Tính theo đơn vị 3 phút. Thường :

từ 0 đến 25m	600đ
trên 25 — 50—	900,
— 50 — 100—	1.200,
— 100 — 150—	1.500,
— 150 — 200—	1.800,
— 200 — 250—	2.100,
— 250 — 300—	2.400,

trên 300km cứ 100km thu thêm 300,  
Khản tinh gấp đôi.

**Điều 68. — Điện thoại báo trước :** báo trước cho người được gọi ở máy thuê bao để chuẩn bị

nói chuyện điện thoại : thu 1/3 đơn vị trên đường nói chuyện điện thoại.

**Điều 69. — Điện thoại giấy báo gọi :** giấy báo người đến phòng công cộng nói chuyện điện thoại : thu 1/3 đơn vị trên đường nói chuyện điện thoại.

**Điều 70. — Xóa sổ ghi phải nộp cước :**

a) Xóa điện thoại báo trước hoặc xin hủy giấy báo gọi : chưa chuyển : hoàn lại cước, thu thủ tục phí 200đ. ; đã chuyển rồi : không hoàn lại cước.

b) Xin hủy cuộc đàm thoại : chưa chuyển : thu thủ tục phí 200đ, đã chuyển rồi : thu 1/2 đơn vị đàm thoại trên quãng đường xin nói chuyện trong những trường hợp :

1 — Người hoặc số được gọi không trả lời, người được gọi đi vắng, hoặc từ chối nói chuyện.

2 — Đã cho liên lạc đàm thoại nhưng không nói chuyện.

3 — Người hoặc số xin hủy không muốn nói chuyện.

**Điều 71. — Thuê đường điện thoại đường dài**

Tính cước như mỗi ngày nói chuyện 100 đơn vị điện thoại thường, mỗi tháng tính 30 ngày.

#### CHƯƠNG V

##### THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

**Điều 72. — Nghị định này thi hành kể từ ngày 1-11-1957 các thể lệ và nghị định trước trái với nghị định này đều bãi bỏ.**

**Điều 73. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện** thi hành nghị định thi hành.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện  
NGUYỄN VĂN TRẦN

#### BỘ Y TẾ

**THÔNG TƯ số 49—BYT/TT ngày 15-10-1957 về quy định tạm thời chế độ bồi dưỡng sức khỏe cho cán bộ và công nhân viên ngành y tế làm công tác radium, điện quang và điều trị bệnh lao, bệnh hủi.**

Xét thông tư của Bộ Y tế số 10.869—BYT/TT ngày 18-12-1955 quy định tạm thời chế độ phụ cấp nguy hiểm ;

Xét trong khi chờ đợi có một chế độ thống nhất về bảo hộ lao động, cần bồi dưỡng sức khỏe cho những cán bộ, công nhân viên trong ngành y tế chuyên làm công tác điều trị bệnh lao, bệnh hủi và dùng điện quang, kim radium để chữa bệnh ;

Sau khi được sự thỏa thuận của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính trong cuộc họp ngày 10 tháng 10 năm 1957 :

09678668

LawSoft \* Tel: +84-384-384684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



**NAY TẠM THỜI QUY ĐỊNH :****A. — MỨC PHỤ CẤP :**

Những cán bộ, công nhân viên chuyên làm những công tác sau đây được hưởng phụ cấp bồi dưỡng sức khỏe :

1 — Được bồi dưỡng mỗi tháng 9.000đ : những người làm công tác về điện quang trong khi máy đang chạy.

2 — Được bồi dưỡng mỗi tháng 9.000đ : những người dùng kim radium để chữa bệnh.

3 — Được bồi dưỡng mỗi tháng 15.000đ : những người vừa làm công tác phục vụ bệnh lao, vừa làm công tác điện quang để khám chữa bệnh lao ở các bệnh viện, phân viện và Viện điều dưỡng chuyên chữa bệnh lao.

4 — Những cán bộ, công nhân viên phục vụ bệnh lao, bệnh hủi, tùy theo sự tiếp xúc nhiều hay ít mà được bồi dưỡng theo mức khác nhau như sau :

a) Được bồi dưỡng 9.000đ một tháng những cán bộ, công nhân viên trực tiếp điều trị và phục vụ bệnh nhân bị lao hay hủi ở các bệnh viện lao, phân viện lao, Viện điều dưỡng lao, các phòng điều trị bệnh lao và ở các phòng, các trại hủi.

b) Được bồi dưỡng 6.000đ một tháng những cán bộ, công nhân viên gián tiếp phục vụ bệnh nhân bị lao hay hủi trong các bệnh viện lao, phân viện lao, các phòng chữa lao ở một bệnh viện lớn hay ở Viện điều dưỡng lao và trong các trại hủi.

c) Được bồi dưỡng 3.000đ, đối với những trường hợp không tiếp xúc với bệnh nhân lao hay hủi, nhưng hàng ngày phải làm việc ở những nơi bị nhiễm trùng trong các bệnh viện lao, phân viện lao, các Viện điều dưỡng lao và trong các trại hủi.

**B. — TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC PHỤ CẤP :**

Khoản phụ cấp này không áp dụng cho những trường hợp sau :

a) Ở các nơi không chuyên trách về điều trị lao hay hủi mà khám bệnh đang trong thời kỳ xem xét về lao hay hủi để đưa đi các nơi chuyên trách chữa bệnh lao hay hủi.

b) Những bệnh nhân bị hủi hoặc những cán bộ bị hủi vừa nằm điều trị vừa giúp việc ở các trại hủi.

c) Những người ở các bệnh viện điều trị chung, thỉnh thoảng mới phải chôn cất bệnh nhân bị lao, hủi chết.

d) Những người xét nghiệm ở các bệnh viện, bệnh xá, Viện điều dưỡng không chuyên trách điều trị bệnh lao, hay hủi.

**C. — ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH :**

a) Đối với những người đã được hưởng khoản bồi dưỡng từ trước nhưng phải tạm đình để nghiên cứu lại, nay nếu vẫn nằm trong diện được phụ cấp thì được truy lĩnh theo mức bồi dưỡng mới kể từ ngày bị tạm đình.

b) Đối với những người nay mới được quy định trong diện được phụ cấp thì chỉ được hưởng khoản bồi dưỡng kể từ ngày ban hành thông tư này.

c) Đối với những người đã được bồi dưỡng trước hay sau ngày tạm đình thông tư số 10.869/BYT/TT, dù không đúng các tiêu chuẩn mới cũng không phải truy hoàn và cũng không được truy lĩnh thêm.

Những điều quy định trong thông tư số 10.869/BYT/TT ngày 18 tháng 12 năm 1956 nay bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thư trưởng

Bác sĩ: PHẠM NGỌC THẠCH